TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/DS-ST
Ngày: 18-8-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trừ Trung Tín
Ông Trần Ngọc Đức

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Thanh Đang là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không tham gia phiên tòa***

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 102/2023/QĐST-DS ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Trần Kim T, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã K, huyện Đ, TP Cần Thơ

2. Bị đơn: Ông Thái Thành T1, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp M, xã M1, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Kim T trình bày:

Từ năm 2018 đến năm 2020 ông Thái Thành T1 nhiều lần vay tiền bà để phục vụ cho mục đích cá nhân, tổng số tiền nợ tính đến ngày 05/6/2020 là 307.000.000đ (ba trăm lẻ bảy triệu đồng), hai bên có thỏa thuận mức lãi suất nhưng ông T1 chưa đóng lãi cho bà lần nào. Thời gian đó bà được biết ông Thái Thành T1 là Quân nhân tại ngũ, đang công tác tại Lữ đoàn thông tin quân khu 9 nên bà rất tin tưởng phẩm chất của ông T1. Bà nhiều lần yêu cầu ông T1 trả nợ, đóng lãi cho bà nhưng ông T1 lấy lý do chưa có khả năng trả nợ một lần nên luôn hứa hẹn với bà nhưng chưa lần nào ông T1 thực hiện lời hứa. Ngày 05/6/2020 bà yêu cầu ông T1 viết biên nhận nợ và cam kết thời gian trả nợ cho bà, ông T1 yêu cầu bà không tính tiền lãi số tiền nợ và cho ông được trả nợ nhiều lần theo định kỳ.

Quá thời hạn cam kết nhưng ông T1 không trả nợ, ngày 17/8/2020 bà có nộp đơn khởi kiện đến Tòa án quân sự Quân khu 9 yêu cầu ông Thái Thành T1 trả nợ cho bà. Đến ngày 03/11/2020 bà được đơn vị của ông T1 mời lên đơn vị làm việc và cho hay ông Thái Thành T1 đã thôi phục vụ tại ngũ theo quyết định phục viên đối với quân nhân chuyên nghiệp số 3165/QĐ-BTL ngày 09/10/2020.

Hai năm qua do tình hình dịch Covid-19 gây nhiều hạn chế khó khăn trong đời sống sinh hoạt nên bà chưa gặp ông T1, chỉ liên hệ qua số điện thoại của ông T1 và vợ ông T1. Sau nhiều lần liên lạc yêu cầu ông T1 trả nợ thì vợ chồng ông T1 không nghe điện thoại của bà nữa. Bà nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, sau khi Tòa án xác minh địa chỉ bị đơn thì trả lại đơn khởi kiện cho bà với lý do hiện tại ông T1 không còn cư trú ở địa phương không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền.

Qua tìm hiểu thì bà được biết ông Thái Thành T1 chuyển hộ khẩu về quê vợ ở huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Cụ thể tổ 5, ấp M, xã M1, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Nay bà làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long buộc ông Thái Thành T1 trả lại cho bà số tiền gốc 307.000.000đ và số tiền lãi mà ông Thái Thành T1 chưa đóng cho bà trong 22 tháng tính từ tháng 03/2020 đến tháng 01/2023 (lãi suất 5% mỗi tháng theo giấy nợ mà ông T1 cam kết với bà) số tiền là 337.700.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi mà ông Thái Thành T1 phải trả cho bà là 644.700.000đ.

Bị đơn ông Thái Thành T1 từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm ông Thái Thành T1 hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong "Giấy xác nhận nợ" vào ngày 23/3/2020 và "Tờ cam kết" ngày 05/6/2020 có ghi địa chỉ nơi cư trú, trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết thì được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Ông Thái Thành T1 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 03/4/2023 và ngày 08/5/2023 nhưng vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, ông Thái Thành T1 được triệu tập hợp lệ gia phiên tòa vào các ngày 01/8/2023 và 18/8/2023 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tòa án nhân huyện Bình Tân đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là giấy biên nhận ngày 03/11/2020 và tờ cam kết ngày 05/6/2020 giữa bà Trần Kim T và ông Thái Thành T1 do nguyên đơn xuất trình, đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Bình Tân cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản

đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Do đó, bà Trần Kim T khởi kiện yêu cầu ông Thái Thành T1 phải có nghĩa vụ trả số tiền 307.000.000đ (*ba trăm lẻ bảy triệu đồng)* là có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu lãi suất của nguyên đơn là 5%/tháng là cao so với quy định nên cần phải điều chỉnh lại, theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả tương ứng với thời giam chậm trả, mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tức không được quá 20%/năm, bằng 1.66%/tháng. Như vậy, số tiền lãi chậm trả được tính như sau:

Tiền vốn gốc 307.000.000đ x 1.66%/tháng x 22 tháng = 112.116.400đ

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim T được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Thái Thành T1 nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 20.764.000đ

Bà Trần Kim T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 39, 147, 158, 165, điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim T

Buộc ông Thái Thành T1 trả cho bà Trần Kim T số tiền 419.116.400đ (Trong đó tiền gốc là 307.000.000đ và tiền lãi là 112.116.400đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ôngThái Thành T1 phải chịu 20.764.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Kim T số tiền 14. 894.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số No 002833 ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	(Đã ký)
Trừ Trung Tín Trần Ngọc Đức	**Nguyễn Ánh Dương**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Caùc ñöông sö;ï
- Löu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trần Văn Giữ **Hồ Trung Hậu**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Giữ Nguyễn Thị Thanh Loan Nguyễn Ánh Dương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Caùc ñöông sö;ï
- Löu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tùng **Nguyễn Thị Thanh Loan** **Nguyễn Ánh Dương**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Caùc ñöông sö;ï
- Löu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN